

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và quản lý tài nguyên nước

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Tô Thúy Nga

2. Ngày tháng năm sinh: 10/04/1971; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 51 Hoàng Thúc Trâm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 51 Hoàng Thúc Trâm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0905586568;

E-mail: ttnga@dut.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 08,1994 đến tháng, năm 09,1995: Nghiên cứu viên tại Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Từ tháng, năm 10,1995 đến tháng, năm 09,2000: Kỹ sư thiết kế tại Công ty Tư vấn Xây dựng Đà Nẵng

Từ tháng, năm 10,2000 đến tháng, năm 05,2005: Thư ký, giáo vụ khoa xây dựng Công trình Thủy (XD Thủy lợi Thủy điện) tại Trường đại học Bách Khoa, đại học Đà Nẵng

Từ tháng, năm 06,2005 đến tháng, năm 02,2011: Giảng viên khoa xây dựng Công trình Thủy (XD Thủy lợi Thủy điện) tại Trường đại học Bách Khoa, đại học Đà Nẵng

Từ tháng, năm 03,2011 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên chính tại Trường đại học Bách Khoa, đại học Đà Nẵng

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Bách Khoa, đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 0236841296

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Bách Khoa, đại học Đà Nẵng

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 06 năm 1994, số văn bằng: A100914, ngành: Thủy Lợi, chuyên ngành: Công Trình Thủy Lợi; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại Học Thủy Lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng DH [3] ngày 06 tháng 08 năm 2014, số văn bằng: 0016582, ngành: Ngôn Ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn Ngữ; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 05 năm 2004, số văn bằng: A009407, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Thủy lợi; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 31 tháng 12 năm 2014, số văn bằng: 0000118, ngành: Thủy Lợi, chuyên ngành: Phát triển nguồn nước; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Đà Nẵng

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Tính toán thủy văn, thủy lực mô phỏng và dự báo, đánh giá dòng chảy trên lưu vực

2. Nghiên cứu vận hành hệ thống hồ chứa, quản lý tổng hợp lưu vực sông

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 15 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 5 cấp Cơ sở; 3 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 5 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2010-2011	Đại học Đà Nẵng	2011
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2011-2012	Đại học Đà Nẵng	2012
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2012-2013	Đại học Đà Nẵng	2013
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2013-2014	Đại học Đà Nẵng	2014
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2014-2015	Đại học Đà Nẵng	2016
6	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2015-2016	Đại học Đà Nẵng	2016
7	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2019-2020	Đại học Đà Nẵng	2020
8	Chiến sĩ thi đua cơ sở 2020-2021	Đại học Đà Nẵng	2021
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ 2009-2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012
10	Chiến sĩ thi đua cấp bộ 2013-2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
11	Bằng khen Hội cơ học Việt Nam về có thành tích xuất sắc trong việc huấn luyện đội tuyển thi olympic Cơ học	Chủ tịch hội Cơ học Việt Nam	2013
12	Bằng khen UBND TP Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	2012
13	Bằng khen của Thành phố Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của luật giáo dục, tham gia đầy đủ các công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, rèn luyện đạo đức, tác phong, bồi dưỡng chuyên môn và hợp tác đầy đủ với đồng nghiệp.
- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, trung thực khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.
- Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng trình độ đại học theo quy định, có đủ 6 năm liên tục tham gia đào tạo bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ngày 30/6/2022).
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong 6 năm liên tục tính đến ngày 30/6/2022.
- Đã tốt nghiệp đại học và được cấp bằng ngành ngôn ngữ Anh năm 2014.
- Đã có bằng Tiến sĩ được 7 năm 6 tháng tính đến ngày 30/6/2022.
- Đã công bố được 45 bài báo khoa học có tổng số điểm công trình khoa học đạt yêu cầu đối với chức danh PGS (10 điểm), trong đó đủ 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 3 năm cuối tính đến ngày 30/6/2022.
- Tác giả chính 04 bài báo khoa học trong danh mục SCEI và Scopus xuất bản bởi các tạp chí uy tín: [39], [40], [41], [42] kể từ sau khi có bằng Tiến sĩ.
- Chủ trì 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu [1], [2], [3], [4]; [6], [7] và làm thư ký 2 đề tài cấp Thành phố [5], [8]
- Đã hướng dẫn chính 15 học viên cao học đã được cấp bằng Thạc sĩ tại Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng tính đến ngày 30/6/2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2016-2017			3	6	555	30	585/1486/280
2	2017-2018			5	5	345		345/999/270
3	2018-2019			3	3	270	30	300/734/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020				3	270		270/496/270
5	2020-2021			1	4	240	30	270/496/270
6	2021-2022				3	225		225/429/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học Ngôn Ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Đình Văn Ân		X	X		02/2016 đến 11/2016	Đại Học Đà Nẵng	19/12/2016
2	Phạm Thị Thương		X	X		06/2016 đến 11/2016	Đại Học Đà Nẵng	19/12/2016
3	Bùi Đình Văn		X	X		02/2016 đến 11/2016	Đại học Đà Nẵng	19/12/2016
4	Lâm Quốc Hùng		X	X		02/2017 đến 09/2017	Đại học Đà Nẵng	19/09/2017
5	Nguyễn Tuấn Kiệt		X	X		02/2017 đến 09/2017	Đại học Đà Nẵng	19/09/2017
6	Huỳnh Ngọc Hoi		X	X		02/2017 đến 09/2017	Đại học Đà Nẵng	19/09/2019

7	Nguyễn Văn Phúc		X	X		07/2017 đến 05/2018	Đại Học Đà Nẵng	06/06/2018
8	Lê Văn Trục		X	X		10/2017 đến 10/2018	Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
9	Nguyễn Ngọc Thanh		X	X		10/2017 đến 10/2018	Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
10	Trần Thanh Nghĩa		X	X		10/2017 đến 10/2018	Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
11	Trần Hồng Quảng		X	X		05/2017 đến 01/2019	Đại học Đà Nẵng	18/02/2019
12	Trần Văn Hải		X	X		12/2018 đến 10/2019	Đại học Đà Nẵng	26/11/2019
13	Nguyễn Ngọc Quang		X	X		12/2018 đến 11/2019	Đại học Đà Nẵng	26/11/2019
14	Nguyễn Hữu Tiến		X	X		12/2018 đến 10/2019	Đại học Đà Nẵng	26/11/2019

15	Đoàn Đức Lộc		X	X		04/2020 đến 01/2021	Đại học Đà Nẵng	03/02/2021
----	--------------	--	---	---	--	------------------------	--------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xâm nhập mặn trên hạ lưu hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn	PCN	T03-15-63, cấp Cơ sở	28/05/2003 đến 30/12/2003	30/12/2003

2	Áp dụng Mô hình toán học tính vận chuyển bùn cát hồ chứa thủy điện sông Bung 4	CN	NCS10-01-01, cấp Cơ sở	15/07/2010 đến 19/12/2010	19/12/2010
3	Các Kỹ thuật giải hệ phương trình Saint - Venant, thuật toán giải trong phần mềm Mike và Hec-Rac và áp dụng cho bài toán truyền lũ trên sông.	CN	T2010-02-84, cấp Cơ sở	19/04/2010 đến 19/07/2010	19/07/2010
4	Nghiên cứu dự báo dòng chảy đến hồ chứa thủy điện trên hệ thống sông Vu Gia – Thu Bồn, phục vụ điều tiết nguồn nước hạ lưu	CN	Đ2013-02-63, cấp Cơ sở	10/10/2013 đến 17/12/2013	23/12/2013
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và vận hành hồ chứa đến dòng chảy năm tại hai trạm thủy văn Nông Sơn và Thành Mỹ	CN	B2017-DN02-29, cấp Cơ sở	07/07/2017 đến 30/12/2019	17/01/2020
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc vận hành các công trình thủy điện ở thượng nguồn đến việc cấp nước của nhà máy nước Cầu Đỏ trong điều kiện BĐKH, NBD và phát triển kinh tế xã hội của TP. Đà Nẵng - Đề xuất các giải pháp phù hợp	TK	TP.11-2015, cấp Khác	11/11/2015 đến 01/09/2017	28/09/2017
7	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các công trình cầu, đường giao thông đến tình hình ngập lụt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	CN	TP.11_2016, cấp Khác	11/11/2016 đến 18/10/2018	23/10/2018

8	Nghiên cứu đánh giá ngập lụt vùng hạ lưu sông Cu Đê làm cơ sở đề xuất hành lang thoát lũ và Xây dựng bản đồ ngập lụt phục vụ công tác phòng chống lụt bão	TK	TP. 80/HĐ-SKHCN, cấp Khác	19/12/2019 đến 03/03/2021	12/03/2021
---	---	----	---------------------------	---------------------------	------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Sự xâm nhập mặn trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn /ISSN 0866-7020			(41), Số 5–2004, Trang 705-707	05/2004
2	On the finite element technique for the shallow water equations application to urban flooding	4	Không	World City Water Forum			1, 2009, 2321-2329;	08/2008

3	Tìm kiếm sách lược vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện bằng thuật toán di truyền	1	Có	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN 1859-3941			1, 28, trang 44 -50	03/2010
4	Áp dụng mô hình Mike 11 và Hec-Ras tính cho bài toán truyền lũ trên sông Bung 4	1	Có	Tạp chí KHCN Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			44, 81 - 89	03/2010
5	Mô hình toán điều tiết tối ưu vận hành hồ chứa đa mục đích	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2010 ISSN 1859-4182			1, 13, 277 - 284	06/2011
6	Xây dựng biểu đồ điều phối hợp lý hồ chứa thủy điện	2	Không	Hội Nghị Khoa học và công nghệ điện lực toàn quốc 2012			1 172-179	12/2012
7	Áp dụng mô hình Nam tính toán dòng chảy lũ trên lưu vực trạm thủy văn Nông Sơn	1	Có	Tạp chí KHCN Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			1, 52, 35-40	03/2012

8	Ảnh hưởng xả lũ hồ chứa thủy điện A Vương đến ngập lụt hạ lưu Vu Gia – Thu Bồn	2	Có	Tạp chí Khoa học Thủy lợi và Môi trường ISSN 1859- 3941			37, 72- 77	06/2012
9	Phương pháp xây dựng quy trình vận hành điều tiết hồ chứa tối ưu và giải pháp áp dụng vào trong vận hành thực tế	3	Có	Tuyển tập Hội nghị Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2011 ISSN 1859- 4182			14, 203 - 211	06/2012
10	Thiết lập mô hình mô phỏng lũ, phục vụ vận hành hệ thống hồ chứa trên sông Vu Gia Thu Bồn thời kỳ mùa lũ	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường – Trường Đại học Thủy lợi ISSN 1859-3941			42, 18- 24	09/2013

11	Một phương pháp tiếp cận bài toán vận hành hệ thống hồ chứa phòng lũ theo thời gian thực trên sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ mùa lũ	2	Có	Tạp chí KHKT Thủy lợi & Môi trường ISSN 1859-3941			42, 33-39	09/2013
12	Đánh giá ảnh hưởng của việc trả nước mùa kiệt về sông Vu Gia đến sản lượng điện của Hồ Đakmi 4A 2	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2012 ISSN 1859-4182			15, 359-362	06/2013
13	Ảnh hưởng xả lũ của các hồ chứa thủy điện trên hệ thống sông Vu Gia – Thu Bồn đến ngập lụt hạ lưu Quảng Nam – Đà Nẵng	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2012 ISSN 1859-4182			537-548	06/2013

14	Sử dụng mô hình HEC-HMS tính toán dòng chảy lũ trên lưu vực thủy văn Thành Mỹ	2	Không	Tạp chí KHCN Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			66, 50-55	05/2013
15	Đề xuất giải pháp xả lũ hợp lý hệ thống hồ chứa thủy điện lớn trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.	1	Có	Kỷ yếu hội nghị thường niên Trường Đại học Thủy lợi 2014 ISBN 978-604-82-1388-6			30-33	11/2014
16	Áp dụng mô hình HEC-RESSIM mô phỏng hệ thống hồ chứa thủy điện trên lưu vực trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường – Trường Đại học Thủy lợi ISSN 1859-3941			43, 125-131	12/2013

17	Đánh giá sự ảnh hưởng điện năng của các hồ chứa thủy điện trên hệ thống sông Vu Gia Thu Bồn khi giao thêm nhiệm vụ phòng lũ	2	Có	Tạp chí Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn ISSN. 1859-4581			135-140	04/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
18	Nghiên cứu vận hành hệ thống hồ chứa lớn trên lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn phục vụ phòng chống lũ	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ Thuật Thủy lợi & Môi trường ISSN 1859-3941			48, 64-69	03/2015
19	Mô phỏng xâm nhập mặn vu gia thu bồn khi xét đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng	2	Có	Hội nghị thường niên trường Đại học Thủy Lợi năm 2015 - ISBN – 978-604-82-1710-5			100-1-2	12/2015

20	Study on assess salinity in the downstream of Vu Gia - Thu Bon River due to the operation of Dakmi 4 Hydro-Electric reservoir in the context of climate change and water rising	3	Có	Vietnam-Japan Workshop on Estuaries, Coasts and Rivers 2015 Số: ISBN - 978-604-82-1531-6			284-289	09/2015
21	Đánh giá ảnh hưởng tác động của đập dâng Vĩnh điện đến xâm nhập mặn trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	1	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHQĐN ISSN 1859-1531			1, 5(114), 66-69	05/2017
22	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cân bằng nước của hồ chứa Đak Uy, tỉnh Kon Tum	2	Có	Tuyển tập Công trình Hội cơ Thủy khí Toàn quốc 2016 ISBN 978-604-95-0226-2			19, 407-414	06/2017

23	Xây dựng bản đồ đồ ngập lụt của vùng hạ lưu sông Vu Gia Thu Bồn thuộc thành phố Đà Nẵng khi có đường cao tốc Quảng Ngãi – Đà Nẵng, ADB và Hòa Phước Hòa Khương.	1	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHQĐN ISSN 1859-1531			7(128)2018, 47-51	07/2018
24	Nghiên cứu giảm sự thiếu chắc chắn trong công tác dự báo lũ hệ thống sông Vu Gia – Thu Bồn	7	Không	Tuyển tập Công trình Hội cơ Thủy khí Toàn quốc 2018/ INBN:978- 604-913-837-9			21, 158- 166	06/2019
25	Đánh giá nước Dềnh khu vực Thượng lưu Hồ thủy điện A Lưới	1	Có	Tuyển tập Công trình Hội cơ Thủy khí Toàn quốc 2018/ INBN:978- 604-913-837-9			21, 468- 477	06/2019
26	Nghiên cứu xây dựng mô hình thủy văn cho lưu vực Hồ thủy điện A Lưới	1	Có	Tuyển tập Công trình Hội cơ Thủy khí Toàn quốc 2018/ INBN:978- 604-913-837-9			21, 478- 487	06/2019

27	Flood risk assessment in the planning of new urban in Quangnam province, Vietnam	3	Có	CIGOS 2019, Innovation for Sustainable Infrastructure, Publisher Name Springer, Singapore Số: ISBN 978-981-15-0801-1, Online ISBN 978-981-15-0802	- Scopus			12/2019
28	Xây dựng mô hình dự báo dòng chảy kiệt trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	1	Có	Tạp chí khoa học công nghệ Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531			19, 39-43	11/2019
29	Ứng dụng mô hình Hec-ras 2D và Mike 21 mô phỏng ngập lụt khu vực hạ lưu hồ chứa nước Liệt Sơn	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978-604-979-703-3			22, 629-640	06/2020
30	Xây dựng mô hình dự báo dòng chảy kiệt 10 ngày trên lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978-604-979-703-3			22, 575-586	06/2020

31	Đánh giá vùng ngập vùng lòng hồ Đồng Mít bằng mô hình Hec-Ras 2D	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978-604-979-703-3			22, 567-574	06/2020
32	Nghiên cứu xây dựng đường nước rút tiềm năng trong thời kì mùa kiệt cho lưu vực hồ chứa A Vương, tỉnh Quảng Nam	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978-604-979-703-3			22, 550-556	06/2020
33	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng điện năng của các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Ba khi vận hành cắt lũ theo quy trình liên hồ	3	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978-604-979-703-3			22, 406-414	06/2020

34	Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước vùng hạ lưu lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn khu vực thành phố Đà Nẵng Assessment of water quality in downstream areas of Vu Gia – Thu Bon river basin in Danang city	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978- 604-979-703-3			22, 415- 423	06/2020
35	Đánh giá ngập lụt khi quy hoạch các khu đô thị mới Phú Yên, Việt Nam	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978- 604-979-703-3			22, 406- 414	06/2020
36	Đánh giá cân bằng nước lưu vực sông Trà Khúc khi xét đến tác vận hành hệ thống hồ chứa theo quy trình liên hồ	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc lần thứ 22 ISBN-978- 604-979-703-3			22, 385- 394	06/2020

37	Đánh giá ảnh hưởng của đô thị hoá đến tình hình ngập lụt lưu vực sông Cu Đê – thành phố Đà Nẵng	2	Có	Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường ISSN 1859-3941			71, 101-108	12/2020
38	Assessing the impacts of reservoir operation on saltwater intrusion in Tra Khuc - Ve river basin	3	Có	JOURNAL OF CRITICAL REVIEWS Số: ISSN- 2394-5125;	x - Hệ thống CSDL quốc tế khác		8, 536 - 549	02/2021
39	Improvement of Multi-Purpose Reservoirs Operation: A Case Study in Tra Khuc River Basin, Vietnam	3	Có	Journal of Hunan University Sciences	Scopus, - Scopus IF: Scopus, (IF = 0.9, Q2)		7-2021, 101-111	07/2021
40	An Efficient Reservoir Operation to Reduce Saltwater Intrusion in the Vu Gia - Thu Bon River Basin	3	Có	Journal of Hunan University (Natural Sciences	Scopus, - Scopus IF: IF = 0.9, Q2		10-2021, 193-199	10/2021

41	Impacts of reservoir operation and urbanization on flood inundation in The Vu Gia Thu Bon Basin, Vietnam	3	Có	Water Supply	SCIE, - SCIE <i>IF</i> : <i>IF</i> =2.2, <i>Q3</i>		22, 4656- 4675	04/2022
42	Phương pháp xây dựng đường suy giảm dòng chảy mùa kiệt: áp dụng cho lưu vực Thành Mỹ, Quảng Nam	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi ISSN 1859-4255				02/2022
43	Đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của hệ thống hồ chứa thủy điện trên sông Trà Khúc	2	Có	Hội nghị cơ học Thủy khí lần thứ 24 ISBN-978-604-357-045-8			24, 378- 387	06/2022
44	Một số vấn đề về lũ lụt miền Trung, nguyên nhân và giải pháp ứng phó	2	Có	Hội nghị cơ học Thủy khí lần thứ 24 ISBN-978-604-357-045-8			24, 388- 398	06/2022

45	Các giải pháp nâng cao khả năng cấp nước cho vùng hạ lưu Vu Gia - Thu Bồn thành phố Đà Nẵng	2	Có	Hội nghị cơ học Thủy khí lần thứ 24 ISBN-978-604-357- 045-8			22, 399- 407	06/2022
----	--	---	----	--	--	--	-----------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([38] [39] [40] [41])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Giải sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam. VIFOTEC	Liên Hiệp Khoa học kỹ thuật Việt Nam	24/12/2012	Lê Hùng, Tô Thúy Nga	2
2	Bằng lao động sáng tạo	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	20/05/2021	Tô Thúy Nga	1

3	Giải thưởng Tài năng sáng tạo nữ năm 2011, 2012	Hội đồng Quỹ hỗ trợ tài năng sáng tạo nữ, Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam	04/09/2013	Tô Thúy Nga	1
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
4	Sách Vàng sáng tạo Việt Nam	Đoàn Chủ tịch hội đồng Trung Ương	02/07/2021	Lê Hùng, Tô Thúy Nga, Nguyễn Dương Quang Chính	3
5	Giải sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam. VIFOTEC	Đoàn Chủ tịch hội đồng Trung Ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	24/12/2020	Lê Hùng, Tô Thúy Nga, Nguyễn Dương Quang Chánh	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 4 5

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)